TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/HNGĐ - ST
Ngày 24 - 12 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Trần Quốc Trí**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Kim L**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Dư Thành Q**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa chị Đỗ Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dư Thành Q kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải nhau, anh Dư Thành Q có người phụ nữ khác ở bên ngoài, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài theo thời gian, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn, nên chị và anh Q đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh Dư Thành Q.

Về con chung: Chị và anh Dư Thành Q có 02 con chung tên Dư Chí V, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2005, Dư Triệu V1, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2010, hiện tại cháu Dư Chí V đang sống chung với ông bà nội và anh Q còn Dư Triệu V1 đang sống chung với chị, khi ly hôn chị và anh Q đã thỏa thuận anh Q nuôi dạy cháu Chí V, chị nuôi dạy cháu Triệu V1, cả hai đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định và anh Dư Thành Q không có tài sản chung và cũng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Dư Thành Q kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Dư Thành Q vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Dư Thành Q hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Dư Thành Q vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Kim L và anh Dư Thành Q là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Dư Thành Q có địa chỉ tại Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim L và Anh Dư Thành Q kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Dư Thành Q đã được Tòa án nhân dân huyện cái Nước, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Dư Thành Q hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Dư Thành Q vẫn vắng mặt

không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Dư Thành Q.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không đến tòa án để tham gia tố tụng. Điều này cho thấy anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Đỗ Thị Kim L. Đồng thời với việc anh Q không đến Tòa án để tham gia tố tụng thì anh Q cũng không có bất kỳ ý kiến nào đối với yêu cầu ly hôn của chị Lẹ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Lẹ và anh Q đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Trên thực tế chị Lẹ và anh Q đã không còn sống chung với nhau từ năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đỗ Thị Kim L được ly hôn với anh Dư Thành Q.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Kim L xác định chị và anh Dư Thành Q có 02 người con chung tên Dư Chí V, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2005 và Dư Triệu V1, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2010, hiện tại cháu Dư Chí V đang sống chung với ông bà nội và anh Q còn Dư Triệu V1 đang sống chung với chị, khi ly hôn chị và anh Q đã thỏa thuận anh Q nuôi dạy cháu Chí Vỹ, chị nuôi dạy cháu Triệu Vỹ, cả hai đều không phải cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản ghi nhận ý kiến của các cháu Chí Vỹ và Triệu Vỹ thì các cháu đều có nguyện vọng trùng khớp với lời trình bày của chị Lẹ về việc anh chị đã thỏa thuận việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của các cháu và yêu cầu của chị Lẹ. Giao cháu Dư Chí V, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2005 cho anh Dư Thành Q trực tiếp nuôi dạy cho đến khi thành niên, giao cháu Dư Triệu V1 cho chị Đỗ Thị Kim L trực tiếp nuôi dạy cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Dư Thành Q, chị Đỗ Thị Kim L có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị Kim L xác định chị và anh Dư Thành Q không tài sản chung, vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Đỗ Thị Kim L và anh Dư Thành Q có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Đỗ Thị Kim L và anh Dư Thành Q đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đỗ Thị Kim L phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Đỗ Thị Kim L** được ly hôn với anh **Dư Thành Q**.

[2] Về con chung: Giao cháu **Dư Chí V**, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2005 cho anh Dư Thành Q trực tiếp nuôi dạy cho đến khi thành niên, giao cháu **Dư Triệu V1**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2010 cho chị Đỗ Thị Kim L trực tiếp nuôi dạy cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Dư Thành Q, chị Đỗ Thị Kim L có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai có quyền ngăn cản.

[2] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004804 ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Đỗ Thị Kim L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dư Thành Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết